

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030

Nhằm triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đến năm 2030, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Bắc Kạn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược).

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp, các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

c) Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền trong xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế chính sách và bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để Hội sở NHCSXH tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn.

2. Yêu cầu

a) Các phòng, ban, ngành, UBND các cấp tổ chức nghiên cứu, triển khai, quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Chiến lược và Kế hoạch này đã đề ra để thống nhất thực hiện; giám sát quá trình thực hiện; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn, mức độ và khả năng đạt được của mục tiêu Chiến lược và Kế hoạch này.

b) Xác định tín dụng chính sách xã hội là giải pháp quan trọng thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn với triển khai nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện

thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

c) Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới. Phát huy vai trò và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong công tác tín dụng chính sách xã hội, giúp đỡ, khuyến khích các đối tượng chính sách sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu chính đáng.

d) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Hội sở NHCSXH tỉnh để phát triển theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tập trung nguồn lực cho Hội sở NHCSXH tỉnh để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội phù hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia và các nội dung của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Hoạt động tín dụng chính sách xã hội phát triển ổn định, bền vững, bảo đảm thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH.

b) Thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh giao và các chương trình tín dụng do địa phương, các tổ chức, đơn vị giao vốn ủy thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính NHCSXH cung cấp.

c) Tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội bình quân hằng năm từ 8% đến 10% (tương ứng trên 30 tỷ đồng/năm),¹phần đầu đến năm 2030, tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội đạt trên 510 tỷ đồng.

d) Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Hằng năm, ngân sách địa phương ủy thác

¹ Theo Quyết định 05/QĐ-TTg, tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội bình quân hằng năm khoảng 10%.

nguồn vốn qua Hội Sở NHCSXH tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 4%-7% (tương ứng từ 1 tỷ đồng/năm đến 2 tỷ đồng/năm)² tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Phấn đấu đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm từ 2% đến 3%/tổng nguồn vốn³ (tương ứng từ 10 đến 16 tỷ đồng).

đ) Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,50%/tổng dư nợ.

e) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội.

f) Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội sở NHCSXH tinh chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp; triển khai kịp thời các sản phẩm, dịch vụ của NHCSXH nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách, góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược công nghệ thông tin ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các Phòng, ban, ngành đối với Tín dụng chính sách xã hội

a) Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 12/8/2021, Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 16/10/2017, Thông báo Kết luận số 84-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn và Kế hoạch số 730/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn, Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 19/8/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 19/11/2022 của UBND thành phố về kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn thành phố tới 100% các tổ chức, cơ sở đảng trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tính nhân văn sâu sắc của tín dụng chính sách xã hội.

b) Chủ động đề xuất, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Chính trị - Xã hội nhận ủy thác trong việc tổ

² Theo Quyết định 05/QĐ-TTg, hàng năm ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 4%-7% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của NHCSXH.

³ Theo Quyết định 05/QĐ-TTg, đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 8%/tổng nguồn vốn.

chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 12/8/2021, Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 16/10/2017, Thông báo Kết luận số 84-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn và Kế hoạch số 730/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn và các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, của thành phố đối với tín dụng chính sách xã hội.

c) Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

2. Tập trung huy động nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội

a) Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện tốt công tác huy động nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội; tiếp tục tranh thủ nguồn vốn từ trung ương, từ tỉnh, tích cực huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân tại địa phương, đảm bảo bổ sung đủ nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

b) Hằng năm, cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Hội sở NHCSXH tỉnh nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm từ 2% đến 3%/ tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn⁴ (tương ứng từ 10 đến 16 tỷ đồng).

c) Tổ chức “các hoạt động chăm lo cho người nghèo” đến các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cá nhân để huy động bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội. Khuyến khích các tổ chức tài chính, các tổ chức kinh tế... đóng góp vào nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi cho Hội sở NHCSXH tỉnh mở rộng huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân và xã hội.

3. Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn

a) Hội sở NHCSXH tỉnh phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, tạo việc làm và nâng cao đời sống cho

⁴ Theo Quyết định 05/QĐ-TTg, đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 15%/tổng nguồn vốn

người nghèo, các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Các phòng, ban, ngành là cơ quan chủ quản của chương trình chủ động phối hợp với Hội sở NHCSXH tỉnh rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách tín dụng hiện hành đối với lĩnh vực quản lý, kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội và điều kiện cụ thể của địa phương.

c) Các phòng, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo lồng ghép có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

d) Hội sở NHCSXH tỉnh phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tập huấn và hướng dẫn người dân các kiến thức cơ bản về tài chính, ngân hàng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, sử dụng vốn vay hiệu quả, khuyến khích người vay tham gia xây dựng các mô hình sản xuất, chuỗi liên kết, tổ hợp tác... nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

4. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố trong việc tham mưu, đề xuất chính sách, chỉ đạo, giám sát thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội sở NHCSXH tỉnh.

b) Thực hiện có hiệu quả công tác điều hành từ thành phố đến cơ sở, chủ động cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, Nghị quyết và các nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã, phường là thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố; tăng cường sự tham gia, giám sát của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng tại cơ sở nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội.

d) Tổ chức Chính trị - Xã hội các cấp thực hiện tốt các nội dung công việc nhận ủy thác; nâng cao vai trò trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội, chất lượng hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chú trọng làm tốt công tác nhận diện, xác nhận đối tượng vay vốn, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn sử dụng vốn vay có hiệu quả.

d) Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) và năng lực cho đội ngũ Ban quản lý TK&VV, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung công việc được ủy nhiệm; chú trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ người vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả với phương châm “thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”.

e) Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại các Điểm giao dịch xã, tập trung nhân lực, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, công khai chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại Điểm giao dịch xã nhằm phát huy vai trò giám sát của Nhân dân trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố; thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở nhằm phát hiện, ngăn ngừa, chỉnh sửa kịp thời tồn tại, sai sót (nếu có); gắn hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát với việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

b) Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; đảm bảo tính độc lập, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ; đổi mới phương pháp và kỹ năng kiểm tra, kiểm soát phù hợp với hoạt động của NHCSXH trên địa bàn.

c) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội; vai trò chủ thể của người dân trong giám sát cộng đồng; các tổ chức Chính trị - Xã hội nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Hội, đoàn thể cấp dưới; nâng cao chất lượng kiểm tra việc sử dụng vốn vay và giám sát hoạt động của Tổ TK&VV.

6. Triển khai sản phẩm, dịch vụ đối với các tính năng hiện đại, chi phí hợp lý, phù hợp với đối tượng khách hàng của NHCSXH

a) Triển khai các sản phẩm, dịch vụ với các tính năng hiện đại, tiện lợi, dễ sử dụng, chi phí phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người có thu nhập thấp, người yếu thế, các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã, nhằm thực hiện tốt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với hoạt động của NHCSXH.

b) Tiêu chuẩn hóa quy trình các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở tuân thủ các quy định Nhà nước, của ngành Ngân hàng, phù hợp với hệ thống đảm bảo phục vụ tốt cho các đối tượng của NHCSXH.

c) Nâng cấp tính năng các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động, tạo niềm tin cho khách hàng và bảo vệ người sử dụng.

7. Nâng cao năng lực tài chính đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của NHCSXH

a) Bố trí nguồn lực hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách và thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

b) Phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

c) Chú trọng phát triển nhằm tăng các khoản thu từ hoạt động dịch vụ.

8. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

a) Thực hiện tốt công tác cán bộ, chú trọng công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ có đủ trình độ, năng lực, uy tín, sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, người lao động của NHCSXH giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức làm việc tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ đến khách hàng là đối tượng chính sách.

b) Phối hợp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ kiêm nhiệm, phối hợp thực hiện tín dụng chính sách xã hội (Chủ tịch UBND cấp xã là thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp thành phố; cán bộ làm công tác ủy thác; cán bộ Ban giảm nghèo cấp xã; Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ TK&VV) nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai, quản lý tín dụng chính sách xã hội

9. Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro

a) Xây dựng các chỉ tiêu nhận biết, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm ngăn ngừa, hạn chế những rủi ro kịp thời trong quá trình thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

b) Thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định. Xử lý kịp thời, chính xác, khách quan các khoản nợ bị rủi ro theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch nhằm hỗ trợ các đối tượng kịp thời tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, tạo sinh kế, ổn định cuộc sống.

10. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của NHCSXH

a) Phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa ngành ngân hàng, phù hợp với hoạt động đặc thù của tín dụng chính sách xã hội.

b) Đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng hoạt động.

c) Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật nhằm đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống thông tin.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển.

11. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông của NHCSXH; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, trong đó chú trọng truyền thông đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt khó khăn nhằm tuyên truyền đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, góp phần gia tăng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

b) Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng phục vụ của NHCSXH, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, nhân dân đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường, Hội sở NHCSXH tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

Căn cứ nội dung Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 và Kế hoạch này triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, điều kiện tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tiếp tục tổ chức tốt “các hoạt động chăm lo cho người nghèo”; chỉ đạo, hướng dẫn Ban vận động Quỹ “Vì Người nghèo” mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại Hội sở NHCSXH tỉnh để có thêm nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo. Tuyên truyền, vận động để huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nhà doanh nghiệp bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội bằng hình thức phù hợp; phối hợp với Hội sở NHCSXH tỉnh tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị quản lý các quỹ nhân đạo, từ thiện thực hiện mở tài khoản tiền gửi

tại Hội sở NHCSXH tỉnh để tăng cường nguồn lực cho thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

3. Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này. Tham mưu UBND thành phố, các ngành và chính quyền cơ sở thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

4. Phòng Nội vụ thành phố

Phối hợp với Hội sở NHCSXH tỉnh hướng dẫn công tác khen thưởng, thẩm định và trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng theo quy định.

5. Hội sở Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ hướng dẫn công tác khen thưởng; tiếp nhận hồ sơ, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết.

- Tổ chức sơ kết (vào năm 2025), tổng kết (vào năm 2030) rút kinh nghiệm việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu của Chiến lược trong từng giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan giúp Chủ tịch UBND thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở (nếu có), báo cáo UBND thành phố để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các Phòng, ban, ngành; đoàn thể thành phố;
- LĐVP HĐND-UBND thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Hà Bắc

